

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT
GÂY TÊ TỬY SỐNG PHẪU THUẬT LẤY THAI Ở
SẢN PHỤ KHÔNG CÓ BỆNH LÝ KÈM THEO
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-BVT ngày .../.../2019
của Giám đốc bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Họ và tên nhân viên đánh giá:

Họ và tên nhân viên thực hiện:.....

Khoa:.....

Tên Bệnh nhân:.....Mã y tế:.....

Chẩn đoán:.....

Ngày vào viện:.....

Ngày đánh giá:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
1	Chuẩn bị	6	
1.1	Nhân viên y tế: 01bác sĩ chuyên khoa gây mê hồi sức, 01 điều dưỡng phụ mê	0.5	
	Trang phục y tế theo quy định (quần áo mổ, mũ, khẩu trang, dép phòng mổ)	0.5	
	Rửa tay phẫu thuật, mặc áo mổ, đeo găng phẫu thuật	0.5	
1.2	Bệnh nhân	1.5	
	Giải thích cho người bệnh mục đích của kỹ thuật vô cảm và các tai biến có thể xảy ra, để người bệnh biết và phối hợp khi gây tê vùng.	0.5	
	Cam kết đồng ý thực hiện phẫu thuật thủ thuật	0.5	
	Được vệ sinh, sát trùng trước khi thực hiện QTKT	0.5	
1.3	Thiết bị và dụng cụ	1.5	
	Kim tê tửy sống số 27G, Bơm tiêm loại 5 ml, Găng tay vô trùng, dung dịch sát khuẩn Betadin	0.5	
	Bộ dụng cụ thực hiện gây tê tửy sống	0.5	
	Thuốc tê, giảm đau, các thuốc hồi sức	0.5	
1.4	Hồ sơ bệnh án	1.5	
	Xét nghiệm: +Cho làm các xét nghiệm: đông máu, chức năng gan, thận, điện tim...	0.5	

	Chẩn đoán hình ảnh :siêu âm thai,điện tim...	0.5	
	Biên bản hội chẩn phẫu thuật, chỉ định mổ và chữ ký của các thành viên.	0.5	
2	Các bước thực hiện quy trình kỹ thuật	10	
2.1	Tiến hành làm một đường truyền tĩnh mạch ở tay với kim lùn số 18, truyền tĩnh mạch 300 – 500 ml dung dịch Ringer lactat hoặc Natriclorid 0.9% trước khi gây tê. Mắc máy theo dõi liên tục các chỉ số: mạch, huyết áp, bão hòa oxy mao mạch, tần số thở.	2	
2.2	Đặt tư thế người bệnh để gây tê: tư thế ngồi hoặc tư thế nằm nghiêng, cong lưng tôm.	2	
2.3	Kiểm tra và lấy thuốc tê Sát trùng vùng lưng bằng dung dịch Betadin 10%. Trải khăn vô khuẩn có lỗ ở vùng lưng. Lau sạch Betadin ở vùng sẽ gây tê bằng gạc vô trùng.	2	
2.4	Tiến hành gây tê tủy sống Chọc kim gây tê tủy sống loại 27 G, ở vị trí L2 - L3 hoặc L3 – L4, mặt vát của kim song song với thân người. Rút nòng kim thấy dịch não tủy chảy ra ở chuôi kim là kim đã đúng vị trí. Tiến hành tiêm dung dịch thuốc tê vào khoang dưới nhện, tốc độ chậm.	2	
2.5	Cho người bệnh nằm ngửa, thở oxy, tăng tốc độ truyền dịch.	2	
3	Theo dõi người bệnh	2	
3.1	Cho người bệnh nằm ngửa, thở oxy, tăng tốc độ truyền dịch, theo dõi liên tục huyết áp động mạch Theo dõi mức độ phong bế cảm giác bằng châm kim đầu tù hoặc bằng test cảm nhận nhiệt độ trên da. Theo dõi mức độ phong bế vận động bằng thang điểm Brommage. Có thể bắt đầu phẫu thuật khi mức độ phong bế cảm giác tới T10.	1	

3.2	Xử trí tai biến (nếu có) :Khi huyết áp giảm > 20 %,tần số tim giảm > 20 %	1	
4	Đánh giá thực hiện quy trình kỹ thuật	1	
4.1	Thực hiện kỹ thuật đúng quy trình	0.5	
4.2	Thực hiện kỹ thuật không đúng quy trình	0	
4.3	Nguyên nhân sai sót	0.5	
5	Thái độ, tác phong của nhân viên y tế	1	
5.1	Thái độ, tác phong khi tiến hành phẫu thuật	0.5	
5.2	Thực hiện các quy định sau tiến hành QTKT (thu dọn dụng cụ, vệ sinh, phân loại rác thải y tế...)	0.5	
	Tổng điểm	20	

Ghi chú: QTKT tham khảo theo:Quyết định số 782/QĐ-KCB ngày 4/3/2016 ban hành tài liệu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật kỹ thuật chuyên ngành quy trình gây mê hồi sức.

II. Nhận xét của người đánh giá:

Ưu điểm	Hạn chế	Đề xuất
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NHÂN VIÊN ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)